TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/DS-ST.
Ngày: 19/4/2019.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bồi thường thiệt hại".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí
Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Hoàng Thế Anh – Kiểm sát viên.

Trong 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 406/2018/TLST-DS, ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bồi thường thiệt hại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 197/2019/QĐST-DS, ngày 22/3/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1973.
Địa chỉ: 7/69, tổ 16, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố B, Đồng Nai.
- *Bị đơn:* **Công ty cổ phần bê tông H.**
Địa chỉ: Đường 1A, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố B, Đồng Nai.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn S** – Tổng giám đốc.
(Ông Thành có đơn vắng mặt tại phiên tòa, Công ty cổ phần bê tông H vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/6/2018, bản tự khai và tại các buổi hòa giải ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ngày 14/5/2016, ông có mua của Công ty cổ phần bê tông H 17m^3 bê tông M250, cường độ 28 ngày để thi công nhà ở của gia đình ông. Việc mua bán được thể hiện qua phiếu xuất kho số 0021583, 0021578, 0021577 của Công ty cổ phần bê tông H. Tuy nhiên, sau khi đổ bê tông phần sàn nhà, ngày 20/6/2016, sàn bê tông bắt đầu xuất hiện những vết nứt kéo dài. Sau khi xảy ra sự cố, ông đã thông báo cho Công ty cổ phần bê tông H và được Công ty cổ phần bê tông H trả lời là sẽ cho chuyên viên của Công ty cổ phần bê tông H đến tận nhà để kiểm tra và giám định.

Ngày 04/7/2016, Công ty cổ phần bê tông H cho các kỹ sư, chuyên viên giám định và máy móc xuống tiến hành giám định sàn bê tông và kết luận bê tông mua từ Công ty cổ phần bê tông H không đúng chất lượng M250, sự việc trên đã được Công ty cổ phần bê tông H thừa nhận trong công văn số 04/07/CV-BCC-KTCL ngày 04/7/2016. Ngày 15/7/2016 Công ty có công văn gửi cho ông với nội dung: Bê tông sàn chưa đạt M250 nên Công ty cổ phần bê tông Biên Hòa sẽ chịu chi phí đập bỏ bê tông chưa đạt chất lượng sau đó cấp lại bê tông M250 cho khu vực chưa đạt chất lượng. Đồng thời, Công ty cổ phần bê tông H sẽ có trách nhiệm xử lý các vết nứt bê tông, sau khi khắc phục Công ty cổ phần bê tông H sẽ mời một đơn vị kiểm định độc lập đến kiểm định lại chất lượng để đảm bảo tính khách quan. Tuy nhiên, từ thời gian đó cho đến nay Công ty cổ phần bê tông H không thực hiện cam kết.

Nhận thấy việc Công ty cổ phần bê tông H bán cho ông bê tông kém chất lượng dẫn đến sự cố nứt sàn là vi phạm nghĩa vụ trong việc bán bê tông cho ông. Vì vậy ông khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần bê tông H phải hoàn trả lại cho ông số tiền mua bê tông là 18.240.000đ.

Ngày 18/9/2018, ông Nguyễn Văn Th có đơn khởi kiện bổ sung, theo đó ông Th yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty cổ phần bê tông H phải bồi thường chi phí mà ông đã bỏ ra để gia cố và xử lý vết nứt sàn tổng số tiền là 66.680.000đ.

- Đối với bị đơn Công ty cổ phần bê tông H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải, đối chất và phiên tòa nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th đối với bị đơn Công ty cổ phần bê tông H. Công ty cổ phần bê tông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về và quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Ông Nguyễn Văn Th khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần bê tông H phải trả cho lại cho ông số tiền 18.240.000đ đã mua 17m^3 bê tông của Công ty bê tông H nhưng không đạt chất lượng, số tiền 66.680.000đ là chi phí mà ông Th đã tự bỏ ra để khắc phục đối với phần bê tông bị nứt nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bồi

thường thiệt hại". Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định ông Th là nguyên đơn, Công ty cổ phần bê tông B là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần bê tông H có trụ sở tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Ngày 09/4/2019, ông Nguyễn Văn Th có đơn xin vắng mặt tại các phiên tòa xét xử, đơn được ông Th viết và nộp tại Tòa án, Công ty cổ phần bê tông H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Th và Công ty cổ phần bê tông H .

[4] Về nội dung: Ông Th khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần bê tông H có trách nhiệm phải thanh toán tổng số tiền 84.920.000đ, trong đó, tiền mua bê tông là 18.240.000đ, tiền khắc phục phần sàn nhà bị hư hỏng do đổ bê tông không đạt chất lượng mà Công ty cổ phần bê tông H đã bán cho ông Th là 66.680.000đ.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Th là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ông Th khởi kiện và cung cấp được các chứng cứ thể hiện việc có mua bê tông của Công ty cổ phần bê tông H như phiếu đặt hàng ngày 12/5/2016 (bút lục 6), các phiếu xuất kho ngày 14/5/2016 (bút lục 7), các chứng cứ thể hiện chất lượng bê tông mà Công ty cổ phần bê tông H bán cho ông Th không đạt chất lượng như công văn ngày 15/7/2016 (bút lục 23), công văn ngày 04/7/2016 (bút lục 22, 21), các phiếu kết quả thử nghiệm ngày 23/6/2016 (bút lục 20, 19, 18), phiếu kết quả cường độ nén bê tông (bút lục 17), biên bản chứng kiến nén mẫu bê tông tại phòng thí nghiệm ngày 20/6/2016 (bút lục 16). Tất cả các công văn, phiếu kết quả đều có nội dung thừa nhận bê tông mà Công ty cổ phần bê tông H bán cho ông Th đều không đạt chất lượng. Công ty đều cam kết sẽ chịu các chi phí đập bỏ, xử lý các vết nứt bê tông, cấp lại bê tông M250. Tuy nhiên, Công ty cổ phần bê tông H đã không thực hiện. Do nhiều lần liên hệ với Công ty cổ phần bê tông H để yêu cầu xử lý nhưng Công ty cổ phần bê tông H không thực hiện nên ông Th đã phải tự bỏ tiền ra để sửa chữa khắc phục phần sàn nhà đổ bê tông không đạt chất lượng số tiền 66.680.000đ, ông Th cũng đã cung cấp được các phiếu thanh toán, báo giá (bút lục 34, 41) việc khắc phục này.

[5] Về án phí: Công ty cổ phần bê tông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.246.000đ. Ông Th được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tổng cộng là 4.667.000đ.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, 68, Điều 147; Điều 203, Điều 220, Điều 227, 228, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng vào Điều 428, 430, 437; 444, 445, 446, 447, 448; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Th đối với Công ty cổ phần bê tông H về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa, bồi thường thiệt hại".

Buộc Công ty cổ phần bê tông H có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn Th tổng số tiền 84.920.000đ (Trong đó, tiền mua bê tông là 18.240.000đ, số tiền mà ông Th đã bỏ ra để khắc phục phần sàn nhà bị hư hỏng do đổ bê tông không đạt chất lượng mà Công ty cổ phần bê tông H đã bán cho ông Th là 66.680.000đ.

Về án phí: Công ty cổ phần bê tông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.246.000đ. Ông Th được nhận lại số tiền 1.667.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009317, ngày 20/9/2018 và 3.000.000đ theo biên lai thu số 007919, ngày 02/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thanh toán các khoản tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Đào